

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/TB-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 20 tháng 08 năm 2020

THÔNG BÁO

Công khai dự toán giao bổ sung ngân sách năm 2020

Thực hiện thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân;

Thực hiện thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

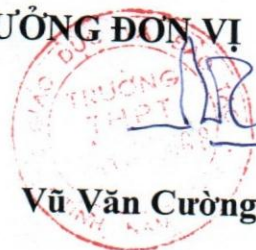
Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-SGDĐT ngày 17/08/2020 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Trường THPT Xuân Trường B thông báo công khai dự toán giao bổ sung ngân sách năm 2020.

- Nội dung công khai gồm:
 - + Quyết định số 07/QĐ-CKNS-XTB
 - + Quyết định số 1206/QĐ-SGDĐT
 - + Biểu số 2
- Hình thức công khai: Niêm yết tại đơn vị (Bản thông báo Phòng họp tầng 1)
- Thời gian công khai: Từ ngày 20/08/2020 đến 19/09/2020.

Trường THPT Xuân Trường B trân trọng thông báo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Văn Cường

Số: 1206/QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT- BGDDT - BTC - BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc bổ sung kinh phí thực hiện cấp bù tiền miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2019-2020 theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP;

Căn cứ ý kiến hiệp ý của Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Trường THPT Xuân Trường B trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổng số tiền: **36.380.000 đồng** (Ba mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng) để thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, II năm học 2019-2020 cho các đối tượng theo quy định (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2020 bổ sung được giao, đơn vị tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng theo đúng qui định và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng Trường THPT Xuân Trường B và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Hồng

PHỤC LỤC



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 1206 /QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

Tên đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Tài khoản:

Mã số:

KBNN nơi giao dịch:

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	Số tiền
Tổng cộng:	36.380.000
I. Kinh phí thường xuyên.	
Chi sự nghiệp giáo dục. Loại - khoản: 070-074	30.780.000
1. Kinh phí cấp bù học phí học kỳ I năm học 2019 - 2020 Chi tiết: Số lượng đối tượng miễn học phí: 15 Số lượng đối tượng giảm 50% học phí: 66	17.280.000
2. Kinh phí cấp bù học phí học kỳ II năm học 2019 - 2020 Chi tiết: Số lượng đối tượng miễn học phí: 11 Số lượng đối tượng giảm 50% học phí: 53	13.500.000
II. Kinh phí không thường xuyên.	
Chi sự nghiệp giáo dục. Loại - khoản: 070-074	5.600.000
1. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2019 - 2020 Chi tiết: số lượng hỗ trợ chi phí học tập: 9	3.600.000
2. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2019 - 2020 Chi tiết: số lượng hỗ trợ chi phí học tập: 5	2.000.000

Ghi chú:

- Số tháng miễn giảm học phí và HTCPHT học kỳ I là: 4 tháng; học kỳ II là: 4 tháng
- Mức hỗ trợ chi phí học tập cả 2 học kỳ là 100 nghìn đồng/HS/tháng
- Mức thu học phí học kỳ I, II: 130.000 đồng/HS/tháng vùng thành thị và 90.000 đồng/HS/tháng vùng nông thôn.

Sở GD & ĐT Nam Định
Trường THPT Xuân Trường B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/QĐ-CKNS-XTB

Xuân Trường, ngày 20 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách cấp bù học phí và hỗ trợ CPHT năm học 2019-2020 của Trường THPT Xuân Trường B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ nhà trường;

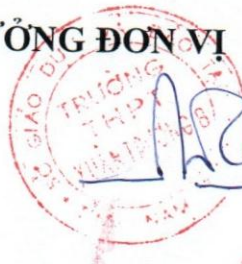
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách cấp bù học phí và hỗ trợ CPHT năm học 2019-2020 của Trường THPT Xuân Trường B (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
TƯ VẤN QUẢN

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-CKNS-XTB ngày 20/08/2020

của trường THPT Xuân Trường B)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.380

I	Nguồn ngân sách trong nước	36.380
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	36.380
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	30.780
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.600
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	

1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	